TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Gia Cát**

2. Ông **Võ Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Hải –** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Đ, sinh năm: 1991 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 20 Trường Phúc, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê S, sinh năm: 1957 và bà Phạm Thị V, sinh năm: 1958; Chồng: Phan Hoài V, sinh năm: 1985; Có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho Lê Thị Đ: Bà **Nguyễn Thị H** – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H – Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: 05A Võ Trứ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Minh T**, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Số 44 phố Lò Đúc, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông **Dương Minh D**, sinh năm: 1987; Vắng mặt.

2/ Ông **Phạm Hồng S**, sinh năm: 1955; Vắng mặt.

3/ Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm: 1993; Vắng mặt.

4/ Ông **Phan Hoài V**, sinh năm: 1985; Có mặt.

5/ Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm: 1989; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/5/2021, tại Căn hộ số 425, Chung cư CT1, khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Vĩnh Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nha Trang phát hiện, thu giữ trong người Lê Thị Đ 01 bịch ma túy đá có khối lượng 2,2963 gam. Cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại nhà không số thuộc tổ 20, Trường Phúc, VP, NT, phát hiện thu giữ 226 viên ma túy hồng phiến có tổng trọng lượng 21,9671 gam và 123 bịch ma túy đá có tổng khối lượng 65,8699 gam. Tổng cộng khối lượng ma túy bị thu giữ là 90,1333 gam. Theo Kết luận giám định số 137 ngày 07/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa số ma túy thu giữ trên là Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Lê Thị Đ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nhưng thường xuyên sử dụng ma túy (Ma túy đá và hồng phiến). Từ năm 2018, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, Đ bắt đầu mua ma túy của người nam tên C (Không rõ lai lịch, là dân trú tại Hà Nội) bằng cách liên lạc thông qua ứng dụng mạng xã hội Telegram để đặt mua ma túy, mỗi lần từ 300 gam đến 500 gam ma túy đá, 200 viên ma túy hồng phiến với giá 30.000.000 đồng/100 gam ma túy đá, 25.000 đồng/01 viên ma túy hồng phiến. Sau khi Đ báo số lượng cần mua, sẽ có người (Không rõ lai lịch) mang ma túy từ Hà Nội vào Nha Trang giao cho Đ và nhận tiền. Sau đó Đ phân lẻ số ma túy trên thành nhiều bịch nhỏ, cất giấu và trực tiếp bán ma túy tại nhà thuê của mình thuộc tổ 20, Trường Phúc, VP, NT cho các đối tượng như Đ, T, H (Đều chưa rõ lai lịch)... với giá từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/bịch (Tùy theo số lượng yêu cầu của người mua ma túy), 90.000 đồng/01 viên ma túy hồng phiến. Với cách thức như trên, ngày 15/4/2021, Đ tiếp tục mua của C 500 gam ma túy đá, 226 viên ma túy hồng phiến với giá 155.000.000 đồng, ngoài ra Đ còn được C cho thêm 30 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, Đ đã phân lẻ và bán cho nhiều người. Đến ngày 01/5/2021, Đ bị Công an thành phố Nha Trang phát hiện, thu giữ số lượng ma túy như trên.

Đối với đối tượng tên C (Bán ma túy cho Lê Thị Đ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKH-P1 ngày 10 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Thị Đ về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên C (Bán ma túy cho Lê Thị Đ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 17 (Mười bảy) năm tù đến 18 (Mười tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Iphone màu đỏ, sử dụng số thuê bao 0931753829 và 04 (Bốn) cân điện tử màu đỏ - trắng, ghi chữ Marllono; tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng.

- Luật sư Nguyễn Thị H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Lê Thị Đ: Không có ý kiến về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo có con nhỏ, đang chăm sóc cha ruột bị tai biến, ông nội là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

- Bị cáo Lê Thị Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật và gây tác hại cho xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Minh T, người làm chứng Dương Minh D, Phạm Hồng S, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Văn U vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2018, Lê Thị Đ đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng không rõ lai lịch tại nhà không số thuộc tổ 20, Trường Phúc, VP, NT. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/5/2021, Đ bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nha Trang phát hiện, bắt giữ với số lượng ma túy là 90,1333 gam Methamphetamine. Như vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKSKH-P1 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Thị Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Đ là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được hậu quả, tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng do hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa và trong suốt quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có ông nội là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị Đ không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa lập ngày 15/02/2022 vật chứng vụ án gồm có:

- 03 (Ba) phong bì niêm phong được dán ký hiệu A, B, C, bên ngoài có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Hương Thảo và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;

- 01 (Một) điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Iphone màu đỏ, sử dụng số thuê bao 0931753829;

- 01 (Một) đoạn ống nhựa hút nước màu xanh, dài khoảng 10cm, có 01 đầu cắt vát, 01 đầu hàn kín;

- 01 (Một) đoạn ống nhựa hút nước màu trắng, dài khoảng 14,5cm, có 01 đầu cắt vát;

- Nhiều ống nhựa hút nước màu trắng và nhiều bịch nylon có khóa khằn miệng nhiều kích thước khác nhau, bên trong đều không đựng gì;

- 04 (Bốn) cân điện tử màu đỏ - trắng, ghi chữ Marllono;

- 02 (Hai) kéo kim loại màu trắng;

- 01 (Một) banh gắp y tế bằng kim loại màu trắng;

- 02 (Hai) quẹt ga;

- 07 (Bảy) ống thủy tinh dài khoảng 13,5cm, có một đầu uốn cong có ụ tròn.

Xét thấy 01 (Một) điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Iphone màu đỏ, sử dụng số thuê bao 0931753829 và 04 (Bốn) cân điện tử màu đỏ - trắng, ghi chữ Marllono là công cụ mà bị cáo sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định và số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Đ 16 (Mười sáu) năm tù** về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, giam thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 03 (Ba) phong bì niêm phong được dán ký hiệu A, B, C, bên ngoài có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Hương Thảo và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) đoạn ống nhựa hút nước màu xanh, dài khoảng 10cm, có 01 đầu cắt vát, 01 đầu hàn kín; 01 (Một) đoạn ống nhựa hút nước màu trắng, dài khoảng 14,5cm, có 01 đầu cắt vát; 02 (Hai) kéo kim loại

màu trắng; 01 (Một) banh gắp y tế bằng kim loại màu trắng; 02 (Hai) quẹt ga; 07 (Bảy) ống thủy tinh dài khoảng 13,5cm, có một đầu uốn cong có ụ tròn; Nhiều ống nhựa hút nước màu trắng và nhiều bịch nylon có khóa khằn miệng nhiều kích thước khác nhau.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Iphone màu đỏ, sử dụng số thuê bao 0931753829 và 04 (Bốn) cân điện tử màu đỏ - trắng, ghi chữ Marllono.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Anh Khoa